TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST
Ngày 29-4-2020
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Phạm Thị Nga;

2- Ông Ninh Văn Tỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2020/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2020; Thông báo việc hoãn phiên tòa số 191/TB-TA ngày 03 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Trụ sở: Số P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Kiến An, thành phố Hải Phòng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

(Theo giấy ủy quyền số 10/UQ-PGDKA ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K), vắng mặt tại phiên tòa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị T, trú quán: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Q và vợ là chị Đỗ Thị L, đều trú quán: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2019, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K trình bày:

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (sau đây viết tắt là Kien Long Bank) và bà Bùi Thị T có ký kết hợp đồng tín dụng số 959/18/HĐTD/1404-2983 với nội dung: Kiên Long Bank cho bà T vay số tiền là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, lãi suất vay là 11%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, phương thức thanh toán: Vốn vay trả cuối kỳ, lãi vay trả hàng tháng; biện pháp đảm bảo tiền vay: Cho vay có tài sản bảo đảm đó là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất cùng các phần sửa chữa, cải tạo, xây dựng thêm (nếu có) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sử dụng đất số BN 821062, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00633/AL ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng mang tên ông Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị L tại thửa đất số 08b.1 tờ bản đồ số 269-A-II diện tích 66,3m2 tại thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hợp đồng thế chấp số 959/18/HĐTC-BĐS/1404-2983 ngày 28 tháng 12 năm 2018 có chứng thực của văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Khuê, thành phố Hải Phòng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Kien Long Bank thực hiện nghĩa vụ giải ngân cho bà T số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 959.01/1404-2983/KUNN ngày 28 tháng 12 năm 2018.

Thực hiện nghĩa vụ trả nợ bà T đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi cho Kien Long Bank theo thỏa thuận của hợp đồng đến ngày 28 tháng 4 năm 2019, sau đó bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Kiên Long Bank. Kien Long Bank đã nhiều lần đôn đốc và làm việc trực tiếp với bà T nhưng bà T không trả nợ.

Nay Kien Long Bank yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 28 tháng 10 năm 2019 là 623.524.168đ (sáu trăm hai mươi ba triệu năm trăm hai mươi tư nghìn một trăm sáu mươi tám đồng) trong đó tiền gốc là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi trong hạn là: 23.180.411đ (hai mươi ba triệu một trăm tám mươi nghìn bốn trăm mười một đồng), lãi chậm trả: 343.757đ (ba trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng).

Phía bị đơn là bà Bùi Thị T, tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tống đạt giấy triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến nhưng bà Bùi Thị T không đến Tòa án nên không có ý kiến.

Phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Q và vợ là bà Đỗ Thị L trình bày: Ông Nguyễn Văn Q và vợ là bà Đỗ Thị L có thế chấp tài sản của vợ chồng là toàn bộ tài sản trên diện tích đất là 66,3m2 tại thửa đất số 08b.1 tờ bản đồ số 296-A-II tọa lạc thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện An Lão cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn Q và vợ là bà Đỗ Thị L để bà T vay của Kien Long Bank số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng). Nay do bà T buôn bán thua lỗ chưa trả số tiền vay cho Kiên Long Bank, ông Q và vợ là bà L đề nghị Kien Long Bank xem xét để bà T trả nợ dần hàng tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số 959/18/HĐTD/1404-2983 ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa Kien Long Bank với bà T là đúng pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Kien Long Bank là có căn cứ cần chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 281; Điều 290; Điều 342; Điều 343; Điều 348; Điều 349; Điều 355; Điều 427; Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự. Điều 90; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà T phải trả cho Kien Long Bank tổng số tiền nợ đến ngày hôm nay 29 tháng 4 năm 2020 là 658.967.898đ (sáu trăm năm mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm chín mươi tám đồng), trong đó tiền gốc là 600.000.000đ; tiền lãi trong hạn là 22.412.055đ; tiền lãi quá hạn là

33.664.932đ; phạt chậm trả lãi là 2.890.911đ. Bà T tiếp tục trả lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Về tài sản bảo đảm: Nếu bà T không thanh toán khoản nợ trên thì Kien Long bank có quyền đề nghị phát mại tài sản thế chấp là tài sản trên diện tích đất 66,3m2 tại thửa số 08b.1 tờ bản đồ số 269-A-II của ông Q và vợ là bà L. Về án phí: Bà T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Kien Long Bank và bị đơn là bà Bùi Thị T có đăng ký hộ kinh doanh ngày 24 tháng 10 năm 2018. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 31 tháng 3 năm 2020; Phiên tòa ngày 09 tháng 4 năm 2020 và Thông báo hoãn phiên tòa đến ngày hôm nay 29 tháng 4 năm 2020, bị đơn là bà T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Q và vợ là bà L đều vắng mặt không có lý do. Đại diện nguyên đơn là Kien Long Bank có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện Nguyên đơn là Kien Long Bank; bị đơn là bà T và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Q và vợ là bà L.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét hợp đồng tín dụng số 959/18/HĐTD/1404-2983 ngày 28 tháng 12 năm 2018 được ký kết giữa Kien Long Bank với bà T đã tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 275; Điều 398; Điều 401; Điều 463 Bộ luật Dân sự khi giao kết hợp đồng. Do vậy đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn là Kien Long Bank đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, ngày 28 tháng 12 năm 2018 thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Bà T đã nhận đủ số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng). Bà T thực hiện việc trả lãi đến ngày 28 tháng 4 năm 2019, sau đó bà T không thực hiện việc trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, nay Kien Long Bank yêu cầu bà T trả nợ theo hợp đồng tín dụng đến nay số tiền gốc là 600.000.000đ. Về lãi suất: Giữa Kien Long Bank với bà T thỏa thuận vay số tiền 600.000.000đ theo hợp đồng tín dụng với lãi suất vay

là 11%/năm, bà T đã thanh toán lãi đến ngày 28 tháng 4 năm 2019, sau đó không thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận. Cụ thể số tiền lãi tính đến ngày hôm nay ngày 29 tháng 4 năm 2020 (theo bảng tính lãi của Kien Long Bank) như hai bên đã thỏa thuận theo hợp đồng, tổng số tiền lãi trong hạn từ ngày 28 tháng 12 năm 2018 đến ngày 29 tháng 4 năm 2020 là 55.321.644đ bà T đã trả lãi trong hạn là 32.909.589đ đến nay còn lại lãi trong hạn là 22.412.055đ, lãi quá hạn đến ngày 29 tháng 4 năm 2020 là 33.664.932đ; tiền phạt chậm trả lãi đến ngày 29 tháng 4 năm 2020 tổng là 3.278.005đ đã thanh toán 387.094đ còn lại chưa thanh toán là 2.890.911đ. Tổng cộng cả gốc và lãi đến nay bà T chưa trả cho Kien Long Bank là 658.967.898đ (sáu trăm năm mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm chín mươi tám đồng) .

[4] Xét đây là tranh chấp hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi. Theo quy định tại Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự đối với hợp đồng vay tài sản thì khi đến hạn trả thì bên vay phải hoàn trả lại tài sản cho bên cho vay. Ngân hàng Kien Long Bank yêu cầu bà T phải trả số tiền cả gốc và các khoản lãi như trên là có căn cứ và phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về xử lý tài sản bảo đảm: Bà T vay tiền Kien Long Bank có thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 381216 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00423/AL do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 18 tháng 01 năm 2013 mang tên ông Nguyễn Văn Q và vợ là bà Đỗ Thị L. Việc thế chấp có hợp đồng và có công chứng chứng thực, có đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Qua xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp thì tài sản thế chấp gồm toàn bộ tài sản trên diện tích đất (15,8 x 4.2) = 66,3m2 tại thửa đất số 08b.1 tờ bản đồ số 269-A-II địa chỉ thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng là tài sản chung của ông Nguyễn Văn Q và vợ là bà Đỗ Thị L. Căn cứ vào các khoản trong hợp đồng tín dụng số HD0487/HĐTD-KAN ngày 03 tháng 5 năm 2013; hợp đồng thế chấp tài sản số 0686.2013/HĐTC ngày 03 tháng 5 năm 2013 và Điều 342; Điều 343; Điều 348; Điều 349; Điều 355 Bộ luật Dân sự, Kien Long Bank có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản trên diện tích đất đã thế chấp là (4,2m x 15,8m) = 66,3m2 tại thửa số 08b.1 tờ bản đồ số 269-A-II tại thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng mang tên anh Nguyễn Văn Q và vợ là chị Đỗ Thị L trên để thu hồi nợ.

[9] Kết quả thẩm định hiện trạng diện tích đất của anh Nguyễn Văn Q và vợ là chị Đỗ Thị L đang sử dụng hiện nay có sự thay đổi cụ thể là căn nhà 05 tầng xây

dựng lấn ra ngoài diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích là (4,1m x 4.2m x 2,5m x 2,8m) đây là đất hành lang giao thông, không nằm trong diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện An Lão cho anh Nguyễn Văn Q và vợ là chị Đỗ Thị L nên Kiên Long Bank không có quyền đề nghị phát mại toàn bộ tài sản trên diện tích đất hành lang giao thông này.

[9] Nếu phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ cho Kien Long Bank thì bà T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Kien Long Bank số nợ gốc và lãi còn lại theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Kien Long Bank được chấp nhận nên Kien Long Bank không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho Kien Long Bank số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp. Bị đơn là bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Kien Long Bank là 658.967.898đ nên phải chịu án phí là (20.000.000đ + 4% của phần giá trị vượt quá 400.000.000đ) = 30.358.715đ làm tròn số là 30.358.000đ (ba mươi triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 275; Điều 385; Điều 398; Điều 401; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Điều 90; Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Buộc bà Bùi Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền là 658.967.898đ (sáu trăm năm mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm chín mươi tám đồng). Trong đó tiền gốc là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 22.412.055đ (hai mươi hai triệu, bốn trăm mười hai nghìn, không trăm năm mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 33.664.932đ (ba mươi ba

triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng), phạt chậm trả lãi là 2.890.911đ (hai triệu, tám trăm chín mươi nghìn, chín trăm mười một đồng).

Bà Bùi Thị T phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HD0487/HĐTD-KAN ngày 03 tháng 5 năm 2013 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với bà Bùi Thị T. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Nếu bà Bùi Thị T không trả số tiền nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền đề nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với diện tích 66,3m^2 đất thuộc thửa số 08b.1 tờ bản đồ số 269-A-II tại thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 821062 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00633/AL do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 25 tháng 01 năm 2014 mang tên ông Nguyễn Văn Q và vợ là bà Đỗ Thị L để thu hồi nợ.

Phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì bà Bùi Thị T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K cho đến khi trả nợ hết.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không được đề nghị phát mại tài sản trên diện tích (4,1m x 4.2m x 2,5m x 2,8m) đất phía trước nhà là hành lang giao thông.

- Về án phí: Bà Bùi Thị T phải nộp 30.358.000đ (ba mươi triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp là 14.470.000đ (mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0017446 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi,

bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; bị đơn là bà Bùi Thị T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Q và vợ là bà Đỗ Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA